

令和6年度 西部地区新人ハンドボール大会 詳細結果
男子(予選リーグ)

①	<table border="1"><tr><td>14 - 3</td></tr><tr><td>17 - 2</td></tr></table>	14 - 3	17 - 2		5 城西川越	②	<table border="1"><tr><td>14 - 6</td></tr><tr><td>13 - 7</td></tr></table>	14 - 6	13 - 7		朝霞 27	③	<table border="1"><tr><td>5 - 10</td></tr><tr><td>8 - 9</td></tr></table>	5 - 10	8 - 9		城西川越 13	④	<table border="1"><tr><td>11 - 5</td></tr><tr><td>16 - 1</td></tr></table>	11 - 5	16 - 1		筑波大坂戸 6
14 - 3																							
17 - 2																							
14 - 6																							
13 - 7																							
5 - 10																							
8 - 9																							
11 - 5																							
16 - 1																							

⑤	<table border="1"><tr><td>6 - 2</td></tr><tr><td>6 - 6</td></tr></table>	6 - 2	6 - 6		8 ふじみ野	⑥	<table border="1"><tr><td>4 - 11</td></tr><tr><td>9 - 9</td></tr></table>	4 - 11	9 - 9		筑波大坂戸 13	⑦	<table border="1"><tr><td>11 - 3</td></tr><tr><td>16 - 1</td></tr></table>	11 - 3	16 - 1		川越南 27	⑧	<table border="1"><tr><td>7 - 7</td></tr><tr><td>11 - 12</td></tr></table>	7 - 7	11 - 12		川越南 18
6 - 2																							
6 - 6																							
4 - 11																							
9 - 9																							
11 - 3																							
16 - 1																							
7 - 7																							
11 - 12																							

⑨	<table border="1"><tr><td>7 - 5</td></tr><tr><td>7 - 9</td></tr></table>	7 - 5	7 - 9		14 坂戸	⑩	<table border="1"><tr><td>6 - 13</td></tr><tr><td>8 - 11</td></tr></table>	6 - 13	8 - 11		城北埼玉 14	⑪	<table border="1"><tr><td>4 - 15</td></tr><tr><td>10 - 10</td></tr></table>	4 - 15	10 - 10		城北埼玉 14	⑫	<table border="1"><tr><td>6 - 9</td></tr><tr><td>7 - 12</td></tr></table>	6 - 9	7 - 12		所沢北 13
7 - 5																							
7 - 9																							
6 - 13																							
8 - 11																							
4 - 15																							
10 - 10																							
6 - 9																							
7 - 12																							

男子代表決定トーナメント

⑬	<table border="1"><tr><td>12 - 9</td></tr><tr><td>4 - 9</td></tr></table>	12 - 9	4 - 9		18 ふじみ野	⑭	<table border="1"><tr><td>17 - 5</td></tr><tr><td>9 - 5</td></tr></table>	17 - 5	9 - 5		坂戸 28	⑮	<table border="1"><tr><td>10 - 12</td></tr><tr><td>14 - 8</td></tr></table>	10 - 12	14 - 8		朝霞 24	⑯	<table border="1"><tr><td>13 - 10</td></tr><tr><td>12 - 8</td></tr></table>	13 - 10	12 - 8		坂戸 25
12 - 9																							
4 - 9																							
17 - 5																							
9 - 5																							
10 - 12																							
14 - 8																							
13 - 10																							
12 - 8																							

⑰	<table border="1"><tr><td>12 - 7</td></tr><tr><td>8 - 8</td></tr></table>	12 - 7	8 - 8		15 坂戸	⑱	<table border="1"><tr><td>11 - 15</td></tr><tr><td>13 - 9</td></tr></table>	11 - 15	13 - 9		ふじみ野 25	⑲	<table border="1"><tr><td>14 - 7</td></tr><tr><td>17 - 9</td></tr></table>	14 - 7	17 - 9		川越南 31	⑳	<table border="1"><tr><td>10 - 4</td></tr><tr><td>10 - 5</td></tr></table>	10 - 4	10 - 5		城西川越 20
12 - 7																							
8 - 8																							
11 - 15																							
13 - 9																							
14 - 7																							
17 - 9																							
10 - 4																							
10 - 5																							

㉑	<table border="1"><tr><td>4 - 8</td></tr><tr><td>13 - 12</td></tr></table>	4 - 8	13 - 12		20 川越南	㉒	<table border="1"><tr><td>6 - 14</td></tr><tr><td>6 - 12</td></tr></table>	6 - 14	6 - 12		城西川越 12	㉓	<table border="1"><tr><td>18 - 8</td></tr><tr><td>10 - 13</td></tr></table>	18 - 8	10 - 13		聖望学園 28	㉔	<table border="1"><tr><td>10 - 13</td></tr><tr><td>21 城西川越</td></tr></table>	10 - 13	21 城西川越		所沢北 26
4 - 8																							
13 - 12																							
6 - 14																							
6 - 12																							
18 - 8																							
10 - 13																							
10 - 13																							
21 城西川越																							

女子(予選リーグ)

あ	<table border="1"><tr><td>18 - 1</td></tr><tr><td>15 - 5</td></tr></table>	18 - 1	15 - 5		6 聖望学園	い	<table border="1"><tr><td>8 - 4</td></tr><tr><td>11 - 1</td></tr></table>	8 - 4	11 - 1		川越南 19	う	<table border="1"><tr><td>2 - 4</td></tr><tr><td>1 - 6</td></tr></table>	2 - 4	1 - 6		坂戸 5	え	<table border="1"><tr><td>7 - 3</td></tr><tr><td>5 - 3</td></tr></table>	7 - 3	5 - 3		西武台 12
18 - 1																							
15 - 5																							
8 - 4																							
11 - 1																							
2 - 4																							
1 - 6																							
7 - 3																							
5 - 3																							

お	<table border="1"><tr><td>9 - 1</td></tr><tr><td>9 - 4</td></tr></table>	9 - 1	9 - 4		5 合同	か	<table border="1"><tr><td>5 - 5</td></tr><tr><td>3 - 5</td></tr></table>	5 - 5	3 - 5		西武台 8	き	<table border="1"><tr><td>5 - 1</td></tr><tr><td>8 - 1</td></tr></table>	5 - 1	8 - 1		朝霞 10	く	<table border="1"><tr><td>2 - 6</td></tr><tr><td>3 - 10</td></tr></table>	2 - 6	3 - 10		筑波大坂戸 5
9 - 1																							
9 - 4																							
5 - 5																							
3 - 5																							
5 - 1																							
8 - 1																							
2 - 6																							
3 - 10																							

け	<table border="1"><tr><td>0 - 6</td></tr><tr><td>0 - 8</td></tr></table>	0 - 6	0 - 8		14 朝霞	さ	<table border="1"><tr><td>6 - 6</td></tr><tr><td>4 - 2</td></tr></table>	6 - 6	4 - 2		坂戸 10	し	<table border="1"><tr><td>9 - 7</td></tr><tr><td>9 - 10</td></tr></table>	9 - 7	9 - 10		川越南 18	す	<table border="1"><tr><td>4 - 8</td></tr><tr><td>4 - 7</td></tr></table>	4 - 8	4 - 7		朝霞 15
0 - 6																							
0 - 8																							
6 - 6																							
4 - 2																							
9 - 7																							
9 - 10																							
4 - 8																							
4 - 7																							

こ	<table border="1"><tr><td>4 - 16</td></tr><tr><td>8 - 2</td></tr></table>	4 - 16	8 - 2		18 西武台	さ	<table border="1"><tr><td>6 - 6</td></tr><tr><td>4 - 2</td></tr></table>	6 - 6	4 - 2		坂戸 10	し	<table border="1"><tr><td>9 - 7</td></tr><tr><td>9 - 10</td></tr></table>	9 - 7	9 - 10		川越南 18	す	<table border="1"><tr><td>4 - 8</td></tr><tr><td>4 - 7</td></tr></table>	4 - 8	4 - 7		朝霞 15
4 - 16																							
8 - 2																							
6 - 6																							
4 - 2																							
9 - 7																							
9 - 10																							
4 - 8																							
4 - 7																							

せ	<table border="1"><tr><td>10 - 4</td></tr><tr><td>5 - 5</td></tr></table>	10 - 4	5 - 5		9 朝霞	そ	<table border="1"><tr><td>4 - 5</td></tr><tr><td>6 - 5</td></tr></table>	4 - 5	6 - 5		西武台 13	た	<table border="1"><tr><td>5 - 10</td></tr><tr><td>2 - 4</td></tr></table>	5 - 10	2 - 4		合同 7	ち	<table border="1"><tr><td>2 - 3</td></tr><tr><td>1 - 8</td></tr></table>	2 - 3	1 - 8		聖望学園 14
10 - 4																							
5 - 5																							
4 - 5																							
6 - 5																							
5 - 10																							
2 - 4																							
2 - 3																							
1 - 8																							

つ	<table border="1"><tr><td>4 - 4</td></tr><tr><td>2 - 8</td></tr></table>	4 - 4	2 - 8		12 筑波大坂戸	そ	<table border="1"><tr><td>4 - 5</td></tr><tr><td>6 - 5</td></tr></table>	4 - 5	6 - 5		西武台 13	た	<table border="1"><tr><td>5 - 10</td></tr><tr><td>2 - 4</td></tr></table>	5 - 10	2 - 4		合同 7	ち	<table border="1"><tr><td>2 - 3</td></tr><tr><td>1 - 8</td></tr></table>	2 - 3	1 - 8		筑波大坂戸 11
4 - 4																							
2 - 8																							
4 - 5																							
6 - 5																							
5 - 10																							
2 - 4																							
2 - 3																							
1 - 8																							